

Số: 1746 /QĐ-BXD

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng không thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng không thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2025. Các công bố trước đây về thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng không có liên quan hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Ước*

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- Công TTĐT Bộ Xây dựng;
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, CHKVN.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Lê Anh Tuấn

Phụ lục
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ XÂY DỰNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1746/QĐ-BXD ngày 10 tháng 10 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ XÂY DỰNG

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính do trung ương giải quyết				
1	1.003663	Thủ tục xóa đăng ký quốc tịch tàu bay	Nghị định số 246/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 09 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Chính phủ quy định đăng ký quốc tịch và đăng ký các quyền đối với tàu bay đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 64/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng không dân dụng	Cục Hàng không Việt Nam

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ XÂY DỰNG

1. Xóa đăng ký quốc tịch tàu bay

1.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:

Người đề nghị xóa đăng ký quốc tịch tàu bay nộp hồ sơ đến Cục Hàng không Việt Nam và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin ghi trong hồ sơ.

b) Giải quyết thủ tục hành chính:

Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Hàng không Việt Nam thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận xóa đăng ký quốc tịch tàu bay Việt Nam và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện bay xuất khẩu đối với trường hợp xóa đăng ký quốc tịch tàu bay theo đề nghị của người được chỉ định tại văn bản IDERA; thu hồi Giấy chứng nhận tàu bay mang quốc tịch Việt Nam; trường hợp không cấp, Cục Hàng không Việt Nam phải trả lời người đề nghị bằng văn bản.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Cục Hàng không Việt Nam có văn bản hướng dẫn người đề nghị xóa đăng ký hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

1.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại hoặc qua hệ thống bưu chính;
- Hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần:

*** Trường hợp đề nghị xóa đăng ký quốc tịch tàu bay Việt Nam:**

- Tờ khai theo Mẫu;
- Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao chụp từ bản chính hoặc bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính giấy tờ, tài liệu chứng minh tư cách pháp lý của người đề nghị xóa đăng ký trong trường hợp người đề nghị là tổ chức, cá nhân Việt Nam;

Trường hợp giấy tờ, tài liệu chứng minh tư cách pháp lý của người đề nghị xóa đăng ký do cơ quan nước ngoài có thẩm quyền cấp thì các giấy tờ, tài liệu này phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc theo nguyên tắc có đi có lại.

*** Trường hợp xóa đăng ký quốc tịch tàu bay và chứng nhận đủ điều kiện bay xuất khẩu theo đề nghị của người được chỉ định tại văn bản IDERA:**

- Tờ khai theo Mẫu;
- Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao chụp từ bản chính hoặc bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính giấy tờ, tài liệu chứng minh tư cách pháp lý của người đề nghị xóa đăng ký trong trường hợp người đề nghị là tổ chức, cá nhân Việt Nam. Trường hợp giấy tờ, tài liệu chứng minh tư cách pháp lý của người đề nghị xóa đăng ký do cơ quan nước ngoài có thẩm quyền cấp thì các giấy tờ, tài liệu này phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp được miễn theo quy định của pháp luật Việt Nam;
- Văn bản đồng ý xóa đăng ký và xuất khẩu tàu bay của những người có quyền lợi quốc tế đã được đăng ký có thứ tự ưu tiên cao hơn so với quyền lợi quốc tế của người đề nghị xóa đăng ký hoặc có tài liệu chứng minh các quyền lợi quốc tế được đăng ký có thứ tự ưu tiên cao hơn đã được thực hiện;
- Trường hợp người được chỉ định tại văn bản IDERA là người nhận bảo đảm bằng tàu bay, hồ sơ phải bao gồm cả tài liệu chứng minh người đề nghị xóa đăng ký đã thông báo bằng văn bản đến những người có quyền lợi quốc tế đã được đăng ký, chủ sở hữu tàu bay, người đề nghị đăng ký quốc tịch tàu bay về việc đề nghị xóa đăng ký tàu bay ít nhất 10 ngày làm việc trước ngày nộp hồ sơ đề nghị.

b) Số lượng: 01 bộ

1.4. Thời hạn giải quyết:

05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Hàng không Việt Nam;
- b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: không có;
- c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Hàng không Việt Nam;
- d) Cơ quan phối hợp: Không có.

1.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:

- Giấy chứng nhận xóa đăng ký quốc tịch tàu bay Việt Nam;
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện bay xuất khẩu;
- Thông báo về việc trả hồ sơ do không đủ điều kiện giải quyết.

1.8. Phí, lệ phí: Không có.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; mẫu kết quả giải quyết TTHC:

- Tờ khai xóa đăng ký;
- Tờ khai xóa đăng ký quốc tịch tàu bay và chứng nhận đủ điều kiện bay xuất khẩu;
- Giấy chứng nhận xóa đăng ký quốc tịch tàu bay Việt Nam;
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện bay xuất khẩu;
- Thông báo về việc trả hồ sơ do không đủ điều kiện giải quyết.

1.10. Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính :

- Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 66/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 61/2014/QH13 ngày 21 tháng 11 năm 2014;
- Nghị định số 68/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 08 năm 2015 của Chính phủ quy định đăng ký quốc tịch và đăng ký các quyền đối với tàu bay;
- Nghị định số 64/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 09 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng không dân dụng;
- Nghị định số 246/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 09 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Chính phủ quy định đăng ký quốc tịch và đăng ký các quyền đối với tàu bay đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 64/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng không dân dụng.

*** Tờ khai xóa đăng ký**
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
NAME OF ORGANIZATION

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

TỜ KHAI
Xóa đăng ký

Application for deregistration of aircraft

I. NGƯỜI ĐỀ NGHỊ/APPLICANT

1. Tên/Full name:
2. Quốc tịch/Nationality:
3. Địa chỉ/Address:
4. Điện thoại/Tel:

II. TÀU BAY/AIRCRAFT

1. Loại tàu bay/Type of aircraft:
2. Kiểu loại tàu bay/Designation of aircraft:
3. Nhà sản xuất/Manufacturer:
4. Số xuất xưởng tàu bay/Aircraft serial number:
5. Trọng lượng cất cánh tối đa/MTOW:
6. Năm xuất xưởng/Year:
7. Số lượng và kiểu loại động cơ/Number and designation of engines:
8. Dấu hiệu quốc tịch và dấu hiệu đăng ký/Nationality and registration

mark:

III. NỘI DUNG XÓA ĐĂNG KÝ/DEREGISTRATION INFORMATION

Xóa đăng ký tàu bay mang quốc tịch Việt Nam/Deregistration of Vietnamese nationality of aircraft Giấy chứng nhận đã cấp/Issued certificate: - Số/No.:	☐
Xóa đăng ký tàu bay tạm thời mang quốc tịch Việt Nam/Deregistration of temporary Vietnamese nationality of aircraft Giấy chứng nhận đã cấp/Issued certificate: - Số/No.:	☐
Xóa đăng ký quyền sở hữu tàu bay/Deregistration of aircraft ownership Giấy chứng nhận đã cấp/Issued certificate: - Số/No.:	☐
Xóa đăng ký quyền chiếm hữu tàu bay/Deregistration of right to aircraft possession Giấy chứng nhận đã cấp/Issued certificate: - Số/No.:	☐

Tài liệu gửi kèm theo đơn/Attachments:

Ngày tháng năm
 Date month year

Người đề nghị/Applicant
(Ký/đóng dấu)/(Signature/seal)

Tôi xin cam đoan các thông tin trong đơn là hoàn toàn chính xác và hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung khai trong đơn này.

I declare that all particulars supplied in this application are correct and complete and shall fully be responsible for the provided information.

*** Tờ khai xóa đăng ký quốc tịch tàu bay và chứng nhận đủ điều kiện bay xuất khẩu**

Mẫu số 02a

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
NAME OF ORGANIZATION

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

TỜ KHAI

Xóa đăng ký quốc tịch tàu bay và chứng nhận đủ điều kiện bay xuất khẩu
(Dành cho Người có quyền yêu cầu xóa đăng ký quốc tịch và xuất khẩu tàu bay (IDERA))
Application for deregistration of aircraft and export certificate of airworthiness
(For Irrevocable Deregistration and Export Request Authorisation (IDERA))

I. NGƯỜI ĐỀ NGHỊ/APPLICANT

1. Tên/Full name:
2. Quốc tịch/Nationality:
3. Địa chỉ/Address:
4. Điện thoại/Tel:

II. TÀU BAY/AIRCRAFT

1. Tàu bay mới/New aircraft ☐ Đã qua sử dụng/Used aircraft ☐
2. Loại tàu bay/Type of aircraft:
3. Kiểu loại tàu bay/Designation of aircraft:
4. Nhà sản xuất/Manufacturer:
5. Số xuất xưởng tàu bay/Aircraft serial number:
6. Trọng lượng cất cánh tối đa/MTOW:
7. Năm xuất xưởng/Manufacture Year:
8. Số lượng và kiểu loại động cơ/Number and designation of engines:
9. Số lượng và kiểu loại cánh quạt/ Number and designation of propellers:
10. Dấu hiệu quốc tịch và dấu hiệu đăng ký/Nationality and registration mark:
11. Dự định xuất khẩu đến Quốc gia/State to which intended export:

III. TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN SAU ĐÂY/ APPLICATION FOR ISSUANCE THE FOLLOWING CERTIFICATE

Xóa đăng ký tàu bay mang quốc tịch Việt Nam/Deregistration of Vietnamese nationality of aircraft	☐
Giấy chứng nhận đăng ký đã cấp/Issued registration certificate:	
- Số/No.:	
- Ngày cấp/Date of issued:	
Xóa đăng ký tàu bay tạm thời mang quốc tịch Việt Nam/Deregistration of temporary Vietnamese nationality of aircraft	☐
Giấy chứng nhận đăng ký đã cấp/Issued registration certificate:	
- Số/No.:	
- Ngày cấp/Date of issued:	

Tài liệu gửi kèm theo đơn/Attachments:

Ngày tháng năm

Date month year

Người đề nghị/Applicant

(Ký/đóng dấu)/(Signature/seal)

Tôi xin cam đoan các thông tin trong đơn là hoàn toàn chính xác và hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung khai trong đơn này.

I declare that all particulars supplied in this application are correct and complete and shall fully be responsible for the provided information.

Ghi chú/ Note:

* Thông tin trong tờ khai phải được người làm đơn kê khai đầy đủ./All information in the declaration form must be fully declared by the applicant.

**Mẫu Giấy chứng nhận xóa đăng ký quốc tịch tàu bay Việt Nam.*

**BỘ XÂY DỰNG
CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM
MINISTRY OF CONSTRUCTION
CIVIL AVIATION AUTHORITY
OF VIETNAM**

**Mẫu số 06
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /năm/GCN-CHK
Number ref: /year/GCN-CHK

**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

**GIẤY CHỨNG NHẬN XÓA ĐĂNG KÝ QUỐC TỊCH TÀU BAY VIỆT NAM
DEREGISTRATION CERTIFICATE OF VIETNAMESE NATIONALITY
AIRCRAFT**

TÀU BAY DƯỚI ĐÂY ĐÃ ĐƯỢC XÓA ĐĂNG KÝ KHỎI SỔ ĐĂNG BẠ TÀU BAY VIỆT NAM/THE AIRCRAFT DESCRIBED AS FOLLOWS WAS DEREGISTERED FROM VIETNAMESE CIVIL AIRCRAFT REGISTER:

Số hiệu đăng ký/Registration mark:

Kiểu loại tàu bay/Designation of aircraft:

Nhà sản xuất/Manufacturer:

Số xuất xưởng/Aircraft serial number:

Kiểu loại động cơ/Designation of engines:

Người đề nghị xóa đăng ký/Applicant for deregistration

Tên/Full name:

Địa chỉ/Address:

Ngày xóa đăng ký/Date of deregistration:

Ký tên/Signature

Ngày cấp/Date of issue:

Ghi chú/Notes:

***Mẫu Giấy chứng nhận đủ điều kiện bay xuất khẩu.**

Mẫu số 06a

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

BỘ XÂY DỰNG
MINISTRY OF CONSTRUCTION



CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM
CIVIL AVIATION AUTHORITY OF VIETNAM

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN BAY XUẤT KHẨU

(Dành cho Người có quyền yêu cầu xóa đăng ký quốc tịch và xuất khẩu tàu bay (IDERA))

EXPORT CERTIFICATE OF AIRWORTHINESS

(For Irrevocable Deregistration and Export Request Authorisation (IDERA))

Giấy chứng nhận này không có giá trị để đưa tàu bay vào khai thác, trừ khi kèm theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện bay do quốc gia đăng ký cấp/ *Unless accompanied by a Certificate of Airworthiness issued by the State of Registry, this Certificate does not constitute authority for flight.*

Kiểu loại, mẫu mã và biến thể tàu bay/ <i>Make, model & variant:</i>		Nhà sản xuất/ <i>Manufacture:</i>
Loại động cơ/ <i>Engine model:</i>		Loại cánh quạt/ <i>Propeller Model:</i>
Số xuất xưởng/ <i>Serial Number:</i>		
Tàu bay mới/ <i>New aircraft:</i> ☐	Mới đại tu/ <i>Newly overhauled:</i> ☐	Tàu bay cũ/ <i>Used aircraft:</i> ☐
Xuất khẩu tới/ <i>State to which exported:</i>		
Ghi chú/ <i>Remarks/ Exceptions:</i>		

Ngày ban hành/ *Date of issue:*

Ký tên/ *Signature*

Mẫu Thông báo về việc trả hồ sơ do không đủ điều kiện giải quyết*Mẫu số 15****BỘ XÂY DỰNG
CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****MINISTRY OF CONSTRUCTION
CIVIL AVIATION AUTHORITY
OF VIETNAM****SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Số/Number ref: /TB-CHK

Hà Nội, ngày tháng năm
Hanoi, day month year**THÔNG BÁO****Về việc trả lại hồ sơ do không đủ điều kiện giải quyết****NOTICE**

Regarding the return of documents due to insufficient conditions for resolution

Kính gửi/ To:

Ngày tháng năm, Cục Hàng không Việt Nam tiếp nhận hồ sơ của Ông/bà về việc

On day month year, the Civil Aviation Authority of Vietnam received the application from Mr./Ms. regarding

Mã hồ sơ/ Application code:

Thời gian hẹn trả kết quả giải quyết hồ sơ:

Scheduled time for returning results:

Sau khi thẩm định/thẩm tra/xác minh và đối chiếu với các quy định hiện hành./After appraisal/verification/confirmation and comparison with current regulations.

Cục Hàng không Việt Nam trả lại hồ sơ do không đủ điều kiện giải quyết với lý do sau/ The Civil Aviation Authority of Vietnam returns the application due to insufficient conditions for resolution for the following reason:

.....
.....
.....
.....

Cục Hàng không Việt Nam thông báo để Ông/bà

biết và hoàn thiện các nội dung nêu trên trước khi nộp lại hồ sơ.

The Civil Aviation Authority of Vietnam informs Mr./Ms. to be aware and complete the above-mentioned contents before re-submitting the application.

Trân trọng./.

Sincerely./.

(Ký và ghi rõ họ tên)
(Sign and state full name)